

TEPCO RENEWABLE POWER
SINGAPORE PTE. LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:/BC
No:...../BC

Singapore, ngày ____ tháng 12 năm 2022
Singapore, December __ 2022

BÁO CÁO

Về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở
lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng

**REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF
SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

Kính gửi:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 85229
	Ngày: 21/12/22
Chuyển:	NY, GTR
Số và ký hiệu HS:	

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Công Ty Cổ Phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange of Ho Chi Minh City;
- Viet Nam Power Development Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organisation:*
TEPCO RENEWABLE POWER SINGAPORE PTE. LTD.
- Quốc tịch/*Nationality:* **Singapore**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or*

Business Registration Certificate, License on Operations or relevant legal documents (as for organizations) No.: 202003175R, ngày cấp/date of issue: 24 January 2020, nơi cấp/ place of issue: Accounting and Corporate Regulatory Authority.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/Address of Head Office: 77 Robinson Road, #13-00, Singapore 068896*

- Điện thoại/*Telephone: +81-3-6373-1111 Fax: Không có/None*

Email: **Không có/None**

Website: **Không có/None**

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates): Không có / None*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/*Current position at the public company (if any):*

Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/ organisations:*

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/*Ownership percentage of shares:*

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned: VPD*

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above:*

khoán/*At the securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ nắm giữ 0%/0 shares equivalent to 0%.*
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 26.600.000 cổ phiếu /26,600,000 shares*
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 26.600.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ nắm giữ là 24,96%/26,600,000 shares equivalent to 24.96%.*
8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: 20/12/2022*
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ nắm giữ 0%/0 shares equivalent to 0%*
10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: 26.600.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ nắm giữ là 24,96% /26,600,000 shares equivalent to 24.96%*

Nơi nhận:

TEPCO RENEWABLE POWER SINGAPORE PTE. LTD.

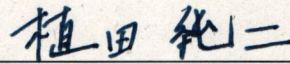
Recipients:

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

- Như trên/*As above;*

(Signature, full name and seal - if any)

- Lưu/*Archived:* VT.



Junji Ueda